

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Hải X - sinh: 1983

Nơi cư trú: Tổ 10, khu 3, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

* Bị đơn: Anh Bùi Việt D - sinh: 1983

Nơi cư trú: Tổ 10, khu 3, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trịnh Thị Hải X và anh Bùi Việt D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

* Về tình cảm: Chị Trịnh Thị Hải X và anh Bùi Việt D thuận tình ly hôn.

* Về con: Giao con chung Bùi Hải P - sinh: 01/6/2007 cho chị Trịnh Thị Hải X nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Việt D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Việt D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập.

* Về án phí: Chị Trịnh Thị Hải X chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn (chị X đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên

lai thu tiền số: 0001976 ngày 02/01/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, nay chuyển 150.000đ thành án phí ly hôn chính thức, còn lại 150.000đ trả lại cho chị X).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- THA TP.Hạ Long;
- VKSND TP.Hạ Long;
- Tòa án Tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND P.C, TP.Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ + VP;

THẨM PHÁN

Lê Thị Chiên

* Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Hải X - sinh: 1983

Nơi cư trú: Tổ 10, khu 3, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên hòa giải.

* Bị đơn: Anh Bùi Việt D - sinh: 1983

Nơi cư trú: Tổ 10, khu 3, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên hòa giải.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HÒA GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền và nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hòa giải thành để họ tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

*** Nguyên đơn chị Bùi Thị Phương trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh Bùi Việt D chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 06/12/2006, tại UBND phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm không có sự tôn trọng nhau, luôn xô xát cãi vã, không có sự quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, vậy đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được 01 con chung là Bùi Hải Phong - sinh: 01/6/2007. Nếu ly hôn, Tôi xin được trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con Tôi không yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu giải quyết tài sản chung, vợ chồng không có khoản nợ nào chung của Nhà nước cũng như tư nhân. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Tôi (X) chịu toàn bộ án phí ly hôn.

*** Bị đơn anh Bùi Việt D trình bày:**

- Về tình cảm: Về điều kiện, địa điểm kết hôn của vợ chồng như chị X

trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm cãi vã nhau, không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay Tôi không còn tình cảm với chị X, Tôi đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được 01 con chung là Bùi Hải Phong - sinh: 01/6/2007. Nếu ly hôn, Tôi tự nguyện giao con chung cho chị X nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận giải quyết tài sản chung, không có khoản nợ nào chung của Nhà nước cũng như tư nhân. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Tôi đề nghị chị X chịu án phí ly hôn.

**NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ
THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT**

1. Những nội dung đã thoả thuận được:

- Về tình cảm: Chị Trịnh Thị Hải X và anh Bùi Việt D thoả thuận thuận tình ly hôn.
- Về con: Chị Trịnh Thị Hải X và anh Bùi Việt D thoả thuận giao con chung Bùi Hải Phong - sinh: 01/6/2007 cho chị Trịnh Thị Hải X nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trịnh Thị Hải X và anh Bùi Việt D thoả thuận anh D không cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trịnh Thị Hải X và anh Bùi Việt D xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và không có nợ chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Trịnh Thị Hải X và anh Bùi Việt D thoả thuận chị X chịu toàn bộ án phí ly hôn.